

**ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI**

**TẠP CHÍ KHOA HỌC Số 3 + 4 - 1992**

**NGỌN CỜ ĐẠI ĐOÀN KẾT HỒ CHÍ MINH  
TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG, BẢO VỆ  
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

**PHÙNG HỮU PHÚ<sup>+</sup>**

**PHẠM CÔNG KHÁI<sup>++</sup>**

1/ Chủ tịch Hồ Chí Minh là người Việt nam đầu tiên xác định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước, dân tộc. Trọn cuộc đời, Người đã phấn đấu không mệt mỏi cho mục tiêu cao đẹp đó. Tiếc thay, từ năm 1954 đến năm 1963, khi đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo trên đất nước ta, phần lớn tâm sức của lãnh tụ và Trung ương Đảng phải dành cho việc chỉ đạo sự nghiệp, đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất đất nước. Tuy vậy, Người vẫn dành một phần thời gian, trí tuệ đáng kể để hoàn thiện tư tưởng về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội và chỉ đạo sự nghiệp xây dựng, bảo vệ hậu phương xã hội chủ nghĩa miền Bắc. Trong những di sản quý giá mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại vẫn nổi bật lên những luận điểm khoa học về chiến lược đại đoàn kết trong thời kỳ lịch sử mới.

Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ: từ cuối năm 1954 đến cuối năm 1964, trong tổng số 720 bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có 263 bài đề cập đến vấn đề đoàn kết. Từ cuối năm 1964 đến tháng 8 năm 1969, khi mà cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ mở rộng trên quy mô cả nước, lãnh tụ cũng đặc biệt quan tâm đến vấn đề đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế: 143 bài viết, bài nói của Người trên tổng số 336 bài đã đề cập đến vấn đề quan trọng này.

Như vậy, đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết là một chiến lược cách mạng xuyên suốt trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chiến lược đó được Người đổi mới, hoàn thiện và đặc biệt coi trọng khi cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa một giai đoạn cách mạng mới mẻ, hết sức phức tạp và đầy khó khăn, thử thách.

2/ Chiến lược cách mạng suy cho cùng là sự nhận thức đúng đắn, yêu cầu, xu thế

---

( + ) Phó giáo sư, Phó tiến sĩ, Khoa Lịch sử Đại học Tổng hợp Hà Nội

( + + ) Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh

phát triển của đời sống thực tiễn, định hướng và đề ra những giải pháp khoa học để giải quyết hiệu quả những đòi hỏi khách quan đó. Chiến lược đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự phát triển tiếp tục tư tưởng chiến lược đại đoàn kết của Người trong cách mạng dân tộc, dân chủ, song có sự điều chỉnh, hoàn thiện những nội dung mới phù hợp với thời đại mới, bối cảnh lịch sử mới.

Cuối thập kỷ 50 đến cuối thập kỷ 60 là giai đoạn đời sống chính trị quốc tế diễn ra những biến động vô cùng phức tạp. Cuộc chiến tranh giữa hai hệ thống chính trị thế giới nổ ra quyết liệt. Chủ nghĩa đế quốc điên cuồng phản kích phong trào cách mạng thế giới bằng mọi thủ đoạn tàn bạo, thâm độc. Phong trào giải phóng dân tộc nổ ra mạnh mẽ, song các dân tộc bị áp bức bóc lột phải trả giá cho độc lập, tự do bằng máu và lửa. Hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội - quốc phòng, đồng thời, một mô hình chủ nghĩa xã hội đồng nhất với nhiều khuyết tật chưa được phát hiện từ một trung tâm lớn Đông Âu đã được áp đặt và phổ biến ở nhiều nước. Tính chất phức tạp và những mâu thuẫn gay gắt của thời đại tác động dữ dội đến phong trào cộng sản, công nhân quốc tế, làm nảy sinh những bất đồng, thậm trí mâu thuẫn tai hại. Những biến cố đó va đập mạnh vào nước ta. Giữ vững, tăng cường khối đoàn kết dân tộc, bình tĩnh, sáng suốt tìm chọn một chiến lược, sách lược tối ưu để xây dựng một mặt trận quốc tế đoàn kết với Việt Nam trong một thế cuộc chẳng chút mâu thuẫn - đó là sự nỗ lực phi thường, trí tuệ tuyệt vời của Bác Hồ và là sức sống diệu kỳ của chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh.

Ở trong nước, giai đoạn từ cuối thập kỷ 50 đến cuối thập kỷ 60 là những năm tháng bộn bề khó khăn, thử thách và hết sức phức tạp. Một đất nước vừa có hòa bình vừa có chiến tranh; vừa phải xây dựng hậu phương theo một mô hình kinh tế - xã hội hoàn toàn mới mẻ, vừa phải tiến hành một cuộc chiến tranh lâu dài nhất, vừa chịu sự tác động của quy luật kinh tế vừa chịu sự chi phối của quy luật chiến tranh.

Trong muôn vàn vấn đề phức tạp phải giải quyết có một vấn đề rất lớn là tập hợp, bố trí lực lượng. Ở đây có một mâu thuẫn không dễ giải quyết. Công cuộc khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội ở miền Bắc đòi hỏi phải thay đổi cấu trúc kinh tế - xã hội, và trên thực tế đã tạo ra một tập hợp xã hội mới khác với thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ. Cùng lúc đó, sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước lại đòi hỏi phải lôi cuốn tất cả các lực lượng xã hội vào trận tuyến cách mạng. Muốn thắng lợi phải giải quyết chính xác mối quan hệ giữa dân tộc - giai cấp, và rộng hơn, quốc gia - quốc tế, độc lập dân tộc - chủ nghĩa xã hội trong một thời đại mới, bối cảnh lịch sử mới.

Sự đổi mới, hoàn thiện chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh trong giai đoạn 1954-1969 chính là sự điều chỉnh nhận thức và giải pháp để giải quyết hiệu quả nhất những mối quan hệ vẫn vô cùng phức tạp nói trên.

3/ Qua các di cáo mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại, chúng ta có thể khai thác nhiều luận điểm có tính nguyên tắc của Người về chiến lược đại đoàn kết trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Bước đầu, xin nêu nên ở đây một số luận điểm cơ bản.

3.1 - *Đại đoàn kết trước hết phải được xây dựng trên cơ sở quyền lợi tối cao của dân tộc và quyền lợi chân chính của nhân dân lao động.*

Bước vào giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, hoạt động kinh tế, quyền lợi kinh tế ngày càng trở thành vấn đề quan tâm hàng đầu của các giai cấp và mỗi cá nhân. Bên cạnh những lợi ích chung của cộng đồng dân tộc xuất hiện ngày càng nhiều lợi ích riêng biệt của các tập đoàn xã hội, các tổ chức đơn vị kinh tế - hành chính và các cá thể. Nếu không giải quyết đúng đắn các mối quan hệ về lợi ích sẽ dẫn đến sự dạn vỡ khối đoàn kết toàn dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tìm kiếm và triệt để khai thác những lợi ích chung nhất, những mối quan tâm chung nhất của tất cả mọi người, lấy đó làm nền tảng xây đắp khối đại đoàn kết. Những năm tháng đất nước bị chia cắt, chiến tranh ác liệt kéo dài, điều quan tâm lớn lao nhất, nguyện vọng cháy bỏng nhất của nhân dân là đòi hòa bình, thống nhất đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là Người luôn gương cao ngọn cờ hòa bình, thống nhất, lấy đó làm mục tiêu tập hợp, cổ vũ toàn dân. Có thể tìm thấy mục tiêu này trong hầu hết các bài viết, bài nói của Người.

"Tôi thiết tha kêu gọi tất cả những người thật thà yêu nước không phân biệt tầng lớp nào, tín ngưỡng nào, chính kiến nào và trước đây đã đứng về phe nào. Chúng ta hãy thật thà cộng tác vì dân, vì nước mà phấn đấu để thực hiện *hòa bình, thống nhất, độc lập* dân chủ trong nước Việt Nam yêu quý của chúng ta" (2).

"Toàn thể đồng bào hãy quyết tâm đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ (...) đấu tranh kiên quyết và bền bỉ cho một nước Việt Nam thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Thống nhất nước nhà là con đường sống còn của nhân dân ta. Đại đoàn kết là một lực lượng tất thắng. Nhờ đại đoàn kết mà cách mạng thắng lợi, kháng chiến đã thành công. Nay chúng ta đại đoàn kết thì cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta nhất định thắng lợi, nước nhà nhất định thống nhất" (3).

Nhấn mạnh, đề cao quyền lợi dân tộc, song, Chủ tịch Hồ Chí Minh không quên khẳng định quyền lợi chính đáng của các giai cấp, của mỗi con người và Người luôn luôn hướng dẫn, chỉ đạo Đảng, Nhà nước chăm lo, bảo vệ những quyền lợi đó. Hơn thế nữa, Người thường xuyên chỉ ra sự thống nhất biện chứng giữa quyền lợi dân tộc - giai cấp, nhà nước - tập thể - cá nhân.

3.2 - *Đại đoàn kết phải trên cơ sở xóa bỏ các định kiến lịch sử và đấu tranh phê bình, tự phê bình:*

Một trong những trở lực lớn trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội chính là những định kiến do lịch sử để lại. Những định kiến đó là sản phẩm gắn liền với những tàn dư của chế độ phong kiến, thực dân, trực tiếp là của chính sách "chia để trị" "dùng người Việt đánh người Việt". Kẻ thù đã từng dùng vũ khí chia rẽ để chống lại chiến lược đại đoàn kết, cho đến khi chúng bị quét sạch thì những định kiến độc hại do chúng để ra vẫn là một nguy cơ phá vỡ khối đoàn kết dân tộc. Sự nghiệp xây dựng chế độ xã hội mới là diễm hội tụ của các lực lượng đã lọt qua sự sàng lọc lịch sử, trong đó có cả những người hôm qua do sự xô đẩy của thời cuộc đã đứng về trên tuyến đối lập với cách mạng, có cả những người ngày hôm qua ở cùng trận tuyến đến hôm nay trong quá trình cải tạo kinh tế - xã hội hoặc chú ý hoặc vô tình đã dạt sang một hàng ngũ khác. Đó là chưa kể tới những khác biệt về nhận thức, về chính kiến, về sở nguyện trước một biến cố lớn lao và

mới mẻ.

Ở một giai đoạn như vậy, muốn xây dựng, củng cố đại đoàn kết phải chiến thắng các định kiến lịch sử. Với tầm cao trí tuệ và chủ nghĩa nhân văn cộng sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn căn dặn: "... điều cần thiết nhất là đoàn kết (...) cần phải xóa bỏ hết thành kiến, cần phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, đề cùng phục vụ nhân dân" (4). Không phải ngẫu nhiên trong khi vun đắp khối đại đoàn kết toàn dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại đặc biệt coi trọng việc giáo dục, thuyết phục, tập hợp các trí thức, nhân sĩ cũ, các cán bộ lưu dung, các Việt kiều, các lực lượng tôn giáo và đồng bào các dân tộc ít người.

Xóa bỏ định kiến lịch sử là thái độ khoa học cần có đề cùng củng cố đại đoàn kết, nhưng hoàn toàn khác với thái độ đoàn kết xuôi chiều, vô nguyên tắc. Trong chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh phê bình và tự phê bình được coi là một luận điểm có tính nguyên tắc, Người nhấn mạnh: "Muốn đoàn kết tốt thì phải phê bình, tự phê bình, nghĩa là xuất phát từ đoàn kết mà phê bình và tự phê bình để đi đến đoàn kết hơn nữa" (5). *Thật thà và dân chủ* theo quan điểm của Bác Hồ là điều kiện quan trọng bảo đảm sức mạnh phê bình, tự phê bình. " (6).

*3.3- Đại đoàn kết dân tộc là một thể thống nhất bao gồm khối liên minh công-nông và tất cả các lực lượng yêu nước tiến bộ khác:*

Quan điểm về tập hợp, bố trí lực lượng cách mạng là sự phản ánh rõ nét nhất nhận thức về cách giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp. Về vấn đề này, chúng ta đã có nhiều lúc thực hiện không đúng, không tốt chiến lược đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, vấn đề giai cấp thường được đề cao, nhấn mạnh một chiều; vấn đề dân tộc thường bị xem nhẹ, do vậy, đã có thời liên minh công nông được nhận thức như là nguyên tắc chiến lược, còn mặt trận dân tộc thống nhất được xem là sách lược.

Trong tư tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại đoàn kết là một chiến lược lâu dài; khối đoàn kết dân tộc là một thể thống nhất biện chứng, trong đó liên minh công nông là một bộ phận cốt lõi, nền tảng nhưng không tách rời khỏi khối đại đoàn kết với các lực lượng yêu nước, tiến bộ khác. Người luôn luôn nhất quán quan điểm: liên minh công nông là nền, là gốc của khối đại đoàn kết, đồng thời thường xuyên nhấn mạnh: "đã có nền vững, gốc tốt còn phải đoàn kết với các tầng lớp nhân dân khác (...), đoàn kết tất cả những người thực sự yêu tổ quốc, yêu hòa bình, không phân biệt thuộc đảng phái nào, tôn giáo nào, tầng lớp nào và quá khứ họ đã hợp tác với phe nào" (7).

*3.4 - Sự đoàn kết trong Đảng và quan hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng là nhân tố đảm bảo sức mạnh đại đoàn kết:*

Đảng cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập trên cơ sở hợp nhất ba tổ chức cộng sản đầu năm 1930. Sự ra đời và lớn mạnh của Đảng tượng trưng cho sự đoàn kết và Đảng cũng chính là người chỉ ra cho dân tộc sự cần thiết phải đoàn kết, đồng thời phấn đấu vun đắp cho khối đại đoàn kết đó.

Bước vào giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng trở thành Đảng cầm quyền,

nhiều cán bộ, đảng viên có công lao trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do đã nắm các cương vị lãnh đạo chủ chốt ở các cơ quan trung ương xuống địa phương. Quyền lực và quyền lợi đã làm tha hóa một bộ phận cán bộ, đảng viên. Ở nhiều nơi tình đoàn kết đồng chí, đồng sinh, đồng tử những ngày khởi nghĩa, kháng chiến đã bị thay thế bằng sự kèn cựa, đấu đá giành danh - lợi; sự gắn bó máu thịt với nhân dân một thời hoạt động bí mật đã bị thay thế bằng thái độ quan liêu, cửa quyền... Đây là nguy cơ lớn nhất của Đảng, của chủ nghĩa xã hội, là những độc tố có khả năng phá vỡ sức mạnh của Đảng, phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh dành sự quan tâm hàng đầu cho sự củng cố, tăng cường khối đoàn kết trong Đảng, cho việc giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên; cho việc thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng. Người coi đó là nguyên tắc "cực kỳ cần thiết và cực kỳ quan trọng" là "sức mạnh là then chốt của thành công" <sup>(8)</sup>.

4/ Thuở sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa một lần trình bày hệ thống các luận điểm khoa học của mình về chiến lược đại đoàn kết. Nhưng trong các bài viết, bài nói của Người tư tưởng đại đoàn kết luôn ngời sáng. Có lẽ trong nhiều thập kỷ, quần chúng ít người suy ngẫm một cách hoàn chỉnh về chiến lược đại đoàn kết như là một vấn đề lý luận Hồ Chí Minh, nhưng hàng chục triệu người đã tiếp nhận, thể nghiệm chiến lược này như một chân lý hành động.

Cho đến bây giờ, Bảo tàng Hồ Chí Minh còn lưu giữ được gần 30.000 bức thư của các tầng lớp nhân dân gửi tới Bác Hồ. Khối tài liệu này đang được khai thác. Có thể coi đây như một trong muôn vàn dẫn chứng khẳng định sức sống mãnh liệt và sức mạnh vô địch của chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh trong đời sống hiện thực. Chính vì vậy mà chúng ta đã, đang và sẽ nhất định thắng lợi.

#### CHÚ THÍCH:

(1) Phạm Công Khải: "Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc, giai đoạn 1954 - 1969", luận văn cử nhân sử học, khóa 1987-1991. Khoa Lịch sử, Đại học Tổng hợp Hà Nội (lưu tại Trung tâm thông tin- tư liệu khoa Lịch sử, ĐHTH Hà Nội).

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 7, NXB Sự thật, Hà Nội 1987, tr 35

(3) Sách đã dẫn, tr 464

(4) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 7, tr 76.

(5) (6) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 7, tr 677, 670.

(7) (8) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 7, tr 325, 326, 582.